

Bản án số: 118/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2017

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Phương Lan Anh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Lý**

2. Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hà Tuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 680/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H** - sinh năm 1973

Địa chỉ: 08 đường X, phường Y, TP. Z, Khánh Hòa. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Tuấn A** - sinh năm 1962

Địa chỉ: 08 đường X, phường Y, TP. Z, Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn (bà Lê Thị H) trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:

Tôi và anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng và mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách. Tôi xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn yêu thương nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Tuấn A.

- Về con chung: Giữa tôi và anh Tuấn A có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T – sinh ngày 14/10/2011, tôi muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T vì cháu còn quá nhỏ, anh Tuấn A thì đi làm thường xuyên không có thời gian chăm sóc cháu, việc cấp dưỡng nuôi con tùy thuộc vào sự tự nguyện của anh Tuấn A, trường hợp anh Tuấn A không đồng ý cấp dưỡng nuôi con thì tôi cũng không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn (ông Nguyễn Tuấn A) trình bày tại đơn trình bày ý kiến, đơn xin nguyện vọng được nuôi con, biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Tôi thống nhất với lời trình bày của vợ tôi là cô Lê Thị H về thời gian kết hôn và về con chung. Trong cuộc sống vợ chồng thì cũng có xảy ra cãi vã. Tuy nhiên tôi không đồng ý ly hôn với cô H vì giữa vợ chồng không có mâu

thuần gì trầm trọng đến mức phải ly hôn cả. Về con chung: Tôi không đồng ý giao con cho cô H nuôi mà tôi muốn giành quyền nuôi con, không yêu cầu cô H cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay tôi có công việc ổn định, lương cao, đủ chi phí để nuôi cháu T ăn học, còn cô H thì hiện đang thất nghiệp, không có năng lực tài chính để nuôi con, mặc khác cô H còn có một người con riêng với đời chồng đầu tiên. Trong trường hợp Tòa án giải quyết giao con cho cô H nuôi thì tôi không đồng ý cấp dưỡng, cô H phải tự túc mọi chi phí nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung tôi không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Việc bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Tuấn A, xét yêu cầu khởi kiện của bà H là hoàn toàn đúng quy định pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Z.

*** Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Tuấn A tự nguyện kết hôn với nhau, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND phường Y – TP.Z – Tỉnh Khánh Hòa vào năm 2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo như bà H trình bày thì quá trình sống chung vợ chồng bà luôn xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp nhau về tính cách dẫn đến việc thường xuyên cãi vã. Bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và bà không còn tình cảm gì với ông Anh nữa nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông A.

Bị đơn là ông Nguyễn Tuấn A cũng xác nhận giữa ông và bà H có xảy ra cãi vã nhưng ông không đồng ý ly hôn với bà H vì ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng đến mức phải ly hôn.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông A không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi lẽ bà H đã không còn tình cảm với ông A, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa hai bên nhưng không thành và đây là yêu cầu chính đáng của nguyên đơn nên cần chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông A.

- Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Tuấn A có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T – sinh ngày 14/10/2011, bà H và ông A đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu T còn quá nhỏ, cần sự bảo ban, chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ; bà H hiện tại không có việc làm nhưng bà vẫn chứng minh được khả năng tài chính để nuôi con theo Giấy xác nhận số dư ngày 18/7/2017 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn nên cần giao cháu T cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông A do bà H không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án bà H và ông A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về phần tài sản chung, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị H** được ly hôn ông **Nguyễn Tuấn A**.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T – sinh ngày 14/10/2011 cho bà Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Tuấn A do bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không xem xét về phần tài sản chung vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án Hôn nhân gia đình có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0006952 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Z;
- Chi cục THADS Tp.Z;
- UBND phường Y, TP.Z;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Phương Lan Anh